TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DS–ST
Ngày: 23/5/2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Tiến;

- Ông Đặng Thái Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST–DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Phương T, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 8, ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Phương T trình bày:

Bà có tham gia của bà Phan Thị M các dây hụi sau:

Hụi 1.000.000 đồng một tháng khui ngày 14/01/2020 hàng tháng, gồm 24 phần, bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng hụi đầy đủ cho đến ngày mãn hụi nhưng bà

Phan Thị M không đăng hụi cho bà, số tiền hụi bà đã đóng là 1.000.000 đồng x 23 kỳ x 02 phần = 45.000.000 đồng.

Hụi 2.000.000 đồng một tháng, khui ngày 21/02/2021 hàng tháng, gồm 24 phần, bà tham gia 01 phần. Bà đã đóng được 09 kỳ hụi với số tiền là 2.000.000 đồng x 09 kỳ = 18.000.000 đồng.

Hụi 1.000.000 đồng một tháng, khui ngày 27/3/2021 hàng tháng, gồm 24 phần, bà tham gia 02 phần. Bà đã đóng được 08 kỳ hụi với số tiền là 1.000.000 đồng x 08 kỳ x 02 phần = 16.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà M đã nợ bà là 79.000.000 đồng. Sau khi tuyên bố bể hụi ngày 12/4/2022 bà Phan Thị M có làm cam kết xác nhận hiện còn thiếu bà 79.000.000 đồng. Bản chính giấy cam kết bà đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Tại Bản án hình sự số 95/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên buộc bà M bồi thường cho bà số tiền đã chiếm đoạt 16.498.000 đồng.

Bà khởi kiện yêu cầu bà M trả cho bà số tiền nợ hụi sau khi đã khấu trừ số tiền bồi thường được tuyên tại bản án hình sự là 79.000.000 đồng – 16.498.000 đồng = 62.502.000 đồng. Tuy nhiên nay bà chỉ yêu cầu bà M trả số tiền nợ hụi 37.912.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2024 bị đơn bà Phan Thị M trình bày:

Bà Ngô Thị Phương T có tham gia chơi các dây hụi do bà làm chủ hụi như bà T đã trình bày. Tuy nhiên dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 14/01/2020 bà nợ số tiền là 32.200.000 đồng; dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 21/02/2021 bà nợ số tiền 12.035.000 đồng; dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 27/3/2021 bà nợ số tiền 10.175.000 đồng. Tổng số tiền của ba dây hụi bà còn nợ bà T là 54.410.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền sau khi đã khấu trừ số tiền bồi thường đã được tuyên tại bản án hình sự số 95/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh là 54.410.000 đồng – 16.498.000 đồng = 37.912.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phương T đối với bà Phan Thị M về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc bà Phan Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Phương T số tiền nợ hụi 37.912.000 đồng. Bà T không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Bà M chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bà Ngô Thị Phương T khởi kiện bà Phan Thị M, sinh năm 1974; cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh yêu cầu đòi tiền nợ hụi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Phương T và bà Phan Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà M.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng góp hụi giữa bà Ngô Thị Phương T và bà Phan Thị M là có thật, được các bên thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ngô Thị Phương T yêu cầu bà Phan Thị M trả số tiền nợ hụi 37.912.000 đồng, bà Phan Thị M đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phương T, ghi nhận bà T không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị M phải chịu: 37.912.000 đồng x 5% = 1.896.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Phương T đối với bà Phan Thị M về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Phan Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Phương T số tiền nợ hụi 37.912.000 (ba mươi bảy triệu chín trăm mười hai nghìn) đồng. Ghi nhận bà Ngô Thị Phương T không yêu cầu tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngô Thị Phương T cho đến khi thi hành án xong, bà Phan Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị M phải chịu 1.896.000 (một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị Phương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Ngô Thị Phương T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.563.000 (một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005933 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà